

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel được thành lập theo theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104093672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 07 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 06 năm 2015.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Số 1, phố Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Lưu Trung Thái	Thành viên
Ông Lương Ngọc Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên
Bà Nghiêm Phương Nhi	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Luân	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Duy Tuấn	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 25/05/2015)
Ông Hoàng Quốc Anh	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 25/05/2015)
Ông Cao Đình Ngân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Chu Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Luân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đặng Thị Kim Hoa	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đức Cường	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2016

Số: 476/2016/BC.KTTC-AASC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel được lập ngày 09 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Quốc Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0285-2013-002-1
Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2016

Phạm Thị Xuân Thu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1462-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		471.187.409.024	281.991.780.046
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	233.568.210.841	124.977.855.557
111	1. Tiền		178.568.210.841	36.877.855.557
112	2. Các khoản tương đương tiền		55.000.000.000	88.100.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	12.420.000.000	11.010.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		12.420.000.000	11.010.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		201.167.756.929	138.203.309.561
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	171.725.335.177	116.378.617.747
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		3.166.355.638	3.232.540.684
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	25.740.140.370	16.107.808.419
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(126.893.579)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	7	535.925.744	2.611.236.290
140	IV. Hàng tồn kho	8	4.426.744.503	3.774.720.181
141	1. Hàng tồn kho		4.426.744.503	3.774.720.181
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.604.696.751	4.025.894.747
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	14.978.986.427	2.995.288.179
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.490.931.308	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	2.134.779.016	1.030.606.568
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		143.798.197.448	98.131.342.407
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.217.641.782	3.758.155.892
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.217.641.782	3.758.155.892
220	II. Tài sản cố định		122.448.569.256	77.203.668.006
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	97.432.725.617	53.057.982.974
222	- Nguyên giá		150.641.747.799	92.619.704.171
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.209.022.182)	(39.561.721.197)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	25.015.843.639	24.145.685.032
228	- Nguyên giá		27.790.683.717	26.043.112.167
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.774.840.078)	(1.897.427.135)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	4.702.478.364	1.672.378.936
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.702.478.364	1.672.378.936
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	4.546.000.000	5.662.880.938
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		780.000.000	780.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(234.000.000)	(517.119.062)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		4.000.000.000	5.400.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		10.883.508.046	9.834.258.635
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	10.883.508.046	9.834.258.635
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		614.985.606.472	380.123.122.453

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		429.332.070.589	244.459.054.575
310	I. Nợ ngắn hạn		407.036.667.789	237.842.507.372
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	127.603.032.354	91.306.709.682
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.935.301.765	1.990.180.101
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	13.988.847.247	25.211.811.066
314	4. Phải trả người lao động		127.572.129.719	74.753.868.919
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	8.034.158.607	12.208.141.313
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	110.498.354.542	27.401.120.524
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	10.509.367.800	3.254.240.112
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		895.475.755	1.716.435.655
330	II. Nợ dài hạn		22.295.402.800	6.616.547.203
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	1.183.000.000	600.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	21.112.402.800	6.016.547.203
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		185.653.535.883	135.664.067.878
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	185.653.535.883	135.664.067.878
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		68.995.410.000	60.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		68.995.410.000	60.000.000.000
417	2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		934.875.793	585.929.528
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		17.252.417.756	26.247.827.756
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		98.470.832.334	48.830.310.594
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		35.890.310.593	9.577.529.091
421b	LNST chưa phân phối năm nay		62.580.521.741	39.252.781.503
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		614.985.606.472	380.123.122.453



Nguyễn Duy Tuấn

Đào Thị Phương Lan
Người lập

Lê Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Tuấn
Tổng Giám đốc

Đào Thị Phương Lan

Lê Tuấn Anh

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015		Năm 2014	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.992.655.259.687	1.317.853.895.638		
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-		
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.992.655.259.687	1.317.853.895.638		
11	4. Giá vốn hàng bán	21	1.819.207.719.449	1.186.771.344.780		
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		173.447.540.238	131.082.550.858		
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	3.204.526.850	4.097.532.721		
22	7. Chi phí tài chính	23	976.302.197	842.734.729		
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.150.229.923	506.242.385		
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết, LD		-	-		
25	9. Chi phí bán hàng	24	483.408.236	-		
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	92.129.295.503	76.357.984.907		
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		83.063.061.152	57.979.363.943		
31	12. Thu nhập khác	26	1.243.943.292	1.457.911.693		
32	13. Chi phí khác	27	1.650.297.902	6.955.634.870		
40	14. Lợi nhuận khác		(406.354.610)	(5.497.723.177)		
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		82.656.706.542	52.481.640.766		
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	20.076.184.801	13.228.859.263		
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-		
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>62.580.521.741</u>	<u>39.252.781.503</u>		
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		62.580.521.741	39.252.781.503		
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-		
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	9.070	5.689		

C.T. H
 QUẢN
 TỐT
 3C
 1-TP. V
 C
 TP.



Đào Thị Phương Lan
Người lập

Lê Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2016

Đào Thị Phương Lan

Lê Tuấn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		82.656.706.542	52.481.640.766
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		14.223.921.284	10.185.674.331
03	- Các khoản dự phòng		(410.012.641)	118.474.226
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(7.658.106)	5.704.383
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.167.839.732)	(4.461.647.178)
06	- Chi phí lãi vay		1.150.229.923	506.242.385
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		94.445.347.270	58.836.088.913
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(62.581.555.380)	(30.991.298.565)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(652.024.322)	(2.057.072.667)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		85.935.241.211	77.627.581.015
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(13.032.947.659)	6.101.930.259
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.023.130.586)	(500.369.163)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(25.839.778.145)	(9.046.377.368)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.682.062.060	3.475.691.605
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(8.958.554.246)	(113.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		71.974.660.203	103.333.174.029
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(62.568.882.262)	(51.815.047.589)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.000.000)	(16.410.000.000)
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.167.839.732	4.089.610.512
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(59.411.042.530)	(64.135.437.077)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		82.347.730.000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		137.056.340.295	3.859.526.761
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(114.705.357.010)	(1.967.731.112)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.679.633.780)	(8.539.008.785)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		96.019.079.505	(6.647.213.136)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		108.582.697.178	32.550.523.816
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		124.977.855.557	92.421.576.095
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		7.658.106	5.755.646
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>233.568.210.841</u>	<u>124.977.855.557</u>

(*) Đây là khoản tiền thu trước của CBCNV cho việc phát hành thêm cổ phiếu vào năm 2016 (thông tin chi tiết tại thuyết minh số 18).



Đào Thị Phương Lan
Người lập

Lê Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Duy Tuấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2016


Đào Thị Phương Lan

